TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THẠNH PHÚ** TỈNH BẾN TRE	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 88/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 29-7-2024.
V/v "Ly hôn".

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠNH PHÚ, TỈNH BẾN TRE

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Minh Trí

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Lê Thành Chì
- Ông Lê Văn Phong

***Thư ký phiên tòa*:** Ông Phạm Văn Sỉ –Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạnh Phú - tỉnh Bến Tre tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Hoàng Tài - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 7 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thạnh Phú xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 200/2024/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 5 năm 2024 về việc tranh chấp "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 97A/2024/QĐXXST–HNGĐ ngày 19 tháng 7 năm 2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên Đơn: Chị Nguyễn Thị Th, sinh năm: 1985; Địa chỉ: ấp Th, xã Th, huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre.

2. Bị đơn: Anh Huỳnh Văn H, sinh năm: 1987; Địa chỉ: ấp Th, xã Th, huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre.

(Chị Th, anh H có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình tố tụng nguyên đơn chị Nguyễn Thị Th bày:

Chị và anh H kết hôn vào năm 2007, đăng ký kết hôn ngày 18/6/2007 tại Ủy ban nhân dân xã Th, Huyện Thạnh Phú, Tỉnh Bến Tre, hôn nhân do tự nguyện. Vợ chồng sống chung có 02 con chung là Huỳnh Ngọc Tr, sinh ngày 20/5/2007 và Huỳnh Ngọc Tr1, sinh ngày 30/8/2017. Nguyên nhân yêu cầu ly hôn là trong thời gian chung sống không hạnh phúc, xảy ra nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm.

Nay yêu cầu Toà án giải quyết:

Về hôn nhân: Chị yêu cầu ly hôn với anh Huỳnh Văn H, không yêu cầu cấp dưỡng giữa vợ và chồng khi ly hôn.

Về con chung: Chị yêu cầu được quyền nuôi 02 con chung và không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Ngày 25/6/2024 chị Nguyễn Thị Th có đơn đề nghị giải quyết, xét xử vắng mặt.

Bị đơn anh Huỳnh Văn H đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vẫn vắng mặt không có lý do và không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Th.

Ngày 22/7/2024 anh Huỳnh Văn H có đơn đề nghị giải quyết, xét xử vắng mặt.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:

Về trình tự, thủ tục: Thẩm phán và Hội đồng xét xử sơ thẩm đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Trong quá trình tố tụng các đương sự đã thực hiện đúng quy định tại các Điều 70, 71, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 227, 228 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 51, 56, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Th.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật: Đây là vụ án "Tranh chấp ly hôn" theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[2] Về thẩm quyền: Anh Huỳnh Văn H có đăng ký hộ khẩu thường trú tại xã Th, huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre. Do đó vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thạnh Phú theo quy định tại khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về tố tụng: Chị Nguyễn Thị Th và anh Huỳnh Văn H có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Do đó, căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015 Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với chị Th, anh H.

[4] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Th và anh Huỳnh Văn H kết hôn trên cơ sở tự nguyện. Có đăng ký tại Uỷ ban nhân dân xã Th, huyện Thạnh Phú và được cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 18/6/2007. Vì vậy, hôn nhân của chị Th và anh H được pháp luật công nhận và bảo vệ. Chị Th cho rằng trong thời gian chung sống cả hai có những bất đồng quan điểm dẫn đến không thể giải quyết được, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu Toà án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Huỳnh Văn H.

Tòa án đã tạo điều kiện để chị Th và anh H hòa giải nhằm hàn gắn tình cảm vợ chồng. Tuy nhiên, anh H vắng mặt không có lý do, chị Th thì cương quyết ly hôn nên từ đó có căn cứ kết luận tình trạng mâu thuẫn trong hôn nhân giữa chị Th và anh H đã

đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài; mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân gia đình, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Th là phù hợp. Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết yêu cầu cấp dưỡng giữa vợ chồng sau khi ly hôn do chị Th không có yêu cầu.

[5] Về con chung: Theo biên bản lấy ý kiến nguyện vọng con chung ngày 05/6/2024 thì cháu Tr và cháu Tr1 đều có nguyện vọng sống chung với mẹ, biên bản xác minh ngày 05/6/2024 thì hiện tại 02 con chung đang sống chung với chị Th. Do đó, cần tiếp tục để 02 con chung cho chị Th trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với quy định của pháp luật. Chị Th không yêu cầu anh H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

[6] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Th trình bày tự thỏa thuận, anh H không có lời trình bày về tài sản. Do đó, nếu có tranh chấp sẽ giải quyết bằng một vụ kiện khác khi có yêu cầu.

[7] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Th phải nộp án phí theo quy định của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[8] Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, 35, 39, 227, 228 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí của Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị Th. Chị Nguyễn Thị Th được ly hôn với anh Huỳnh Văn H. Không xem xét giải quyết yêu cầu cấp dưỡng giữa vợ chồng sau khi ly hôn do chị Th không có yêu cầu.

2. Về con chung: Chị Nguyễn Thị Th được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung tên Huỳnh Ngọc Tr, sinh ngày 20/5/2007 và Huỳnh Ngọc Tr1, sinh ngày 30/8/2017. Anh H không phải cấp dưỡng nuôi con do chị Th không có yêu cầu.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm con, chăm sóc, giáo dục con mà không ai được quyền ngăn cản. Vì lợi ích của con khi cần thiết, chị Th, anh H có thể yêu cầu thay đổi việc nuôi con chung và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Chị Th trình bày tự thỏa thuận, anh H không có lời trình bày về tài sản. Do đó, nếu có tranh chấp sẽ giải quyết bằng một vụ kiện khác khi có yêu cầu.

4. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Th phải nộp 300.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0000242 ngày 17/5/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạnh Phú và đã nộp xong.

Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:
-VKSND huyện Thạnh Phú;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- Đương sự;
- Chi cục THADS huyện Thạnh Phú;
- UBND xã Th, huyện Thạnh Phú;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ
(Đã ký)

Huỳnh Minh Trí